

- 1) Viết chương trình nhập vào ba số nguyên. Tìm số nguyên lớn nhất.
- 2) Viết chương trình nhập số giây, đổi số giây nhập vào thành dạng “giờ:phút:giây”, mỗi thành phần là một số nguyên có hai chữ số.
- 3) Viết chương trình nhập vào một số nguyên tương ứng cho một thứ trong tuần. Nếu nhập 1 thì in ra “Chu nhật”, nhập 2 thì in ra “Thứ hai”, nhập 3 thì in ra “Thứ ba”, ..., nhập 7 thì in ra “Thứ bảy”, ngược lại in ra “Thứ không hợp lệ”.
- 4) Viết chương trình nhập vào một số nguyên tương ứng cho một tháng trong năm. Nếu nhập vào 1 hoặc 2, hoặc 3 thì in ra “Tháng thuộc quý 1”, nếu nhập vào 4 hoặc 5 hoặc 6 thì in ra “Tháng thuộc quý 2”, nếu nhập vào 7 hoặc 8 hoặc 9 thì in ra “Tháng thuộc quý 3”, nếu nhập vào 10 hoặc 11 hoặc 12 thì in ra “Tháng thuộc quý 4”, ngược lại in ra “Tháng nhập không hợp lệ”.
- 5) Nhập vào một tháng và một năm, in ra số ngày trong tháng của năm được nhập. Biết rằng: Tháng 1,3,5,7,8,10,12 có 31 ngày. Tháng 4,6,9,11 có 30 ngày. Tháng 2 nếu năm nhuận thì có 29 ngày, năm thường có 28 ngày. Điều kiện để một năm là năm nhuận: Chia hết cho 4 và không chia hết cho 100 hoặc chia hết cho 400.
- 6) Viết chương trình nhập vào 1 số từ 0 đến 9. In ra chữ số tương ứng. Ví dụ: nhập vào số 4, in ra "Bốn"
- 7) Viết chương trình nhập vào một số nguyên dương. Cho biết số nguyên dương được nhập là số chẵn hay số lẻ.
- 8) Viết chương trình nhập vào số tín chỉ đăng ký học. Tính học phí phải trả biết rằng, nếu số tín chỉ đăng ký lớn hơn 10 thì được giảm 10%, ngược lại không giảm; một tín chỉ có học phí 16000.
- 9) Viết chương trình nhập vào điểm trung bình của một sinh viên. In ra xếp loại của sinh viên đó biết rằng: Nếu ĐTB > 9 Xuất sắc, nếu  $8 < \text{ĐTB} < 9$  Giỏi, nếu  $7 < \text{ĐTB} < 8$  Khá, nếu  $5 < \text{ĐTB} < 7$  Trung bình, nếu  $3 < \text{ĐTB} < 5$  Yếu, ngược lại Kém.
- 10) Viết chương trình giải và biện luận nghiệm phương trình bậc 2:  
$$ax^2 + bx + c = 0$$